

**ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Số 30-CV/BTGDVĐU

*V/v triển khai quán triệt, tuyên truyền
Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch số 35-KH/TU*

*Kính gửi: - Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh.*

Thực hiện Công văn số 346-CV/BTGDVTU ngày 21/01/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (Chỉ thị số 39-CT/TW) và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW (Kế hoạch số 35-KH/TU), Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền như sau:

I - NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền các quan điểm về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội tại Chỉ thị số 39-CT/TW, nhất là các quan điểm: Tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đổi mới, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội theo hướng sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

2. Tuyên truyền 6 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trong Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch số 35-KH/TU: (1) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện; (2) Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội; (3) Hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững; (4) Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; (5) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; (6) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách.

3. Khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của

cơ quan, đơn vị và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tập trung một số nội dung sau:

(1) Nêu bật tầm quan trọng, vai trò, ý nghĩa, tính chất của hoạt động tín dụng chính sách xã hội, là “điểm sáng”, một trong những “trụ cột” của hệ thống các chính sách an sinh, minh chứng thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền.

(2) Mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với tình hình thực tiễn, chú trọng cung cấp tín dụng cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác. Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo; gắn kết với Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, về xây dựng nông thôn mới.

(3) Huy động, quản lý và sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội đúng mục đích, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật, trong đó nguồn lực của Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng; kết hợp nguồn lực trong nước và nước ngoài; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, phản ánh các hoạt động triển khai, giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập và kết quả triển khai nhiệm vụ trong công tác tín dụng chính sách xã hội của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị. Việc triển khai phong trào thi đua chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát; chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau; đóng góp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, tổ chức Ngày “Gửi tiền tiết kiệm chung tay vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương, đất nước.

5. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tín dụng chính sách xã hội, thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tín dụng chính sách xã hội. Tôn vinh và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch số 35-KH/TU.

6. Phê phán, đấu tranh, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tín dụng chính sách xã hội, gây cản trở, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

II - HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến bằng nhiều hình thức như: Sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, đảng bộ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội thảo, tọa đàm...

- Tuyên truyền trên công/trang thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị và trên nền tảng số, Internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube...); thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền...

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn, định hướng thông tin tuyên truyền bảo đảm thiết thực, phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền ở các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

Các cấp ủy, tổ chức đảng phổ biến, tuyên truyền đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội bằng các hình thức phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

3. Đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi Chỉ thị số 39-CT/TW, Kế hoạch số 35-KH/TU và các chính sách về tín dụng chính sách xã hội đến cán bộ, đoàn viên, thanh niên bằng hình thức phù hợp gắn với các hoạt động của Đoàn.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Như trên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ĐU,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Bình